



HỌC TIẾNG ANH GIAO TIẾP CƠ BẢN

MẪU CÂU CƠ BẢN BẮT ĐẦU TRÒ CHUYỆN

Bạn là người mới học tiếng Anh? Bạn không biết nên bắt chuyện với ai trong tiếng Anh như thế nào? Trong bài viết này, VnDoc.com xin gửi đến bạn đọc một số mẫu câu [giao tiếp tiếng Anh cơ bản](#) giúp bạn bắt đầu một cuộc trò chuyện đơn giản.

1, What is your name? (Tên bạn là gì?)

Khi có được câu trả lời về tên tuổi của người đang nói chuyện với bạn bạn có thể hỏi thêm những chi tiết nhỏ như:

- That's an interesting name. Is it Chinese / French / Indian, etc.? (Tên của bạn thật thú vị. Đây là tên theo tiếng Trung/ Pháp/ Ấn Độ....vậy?)

- Who gives you that name? Your father or mother, so on? (Ai đặt tên cho bạn vậy? Bố bạn hay là mẹ?)

- Does this name have any special meaning? (Tên này còn có ý nghĩa đặc biệt nào không?)

- It's a pleasure to meet you. Where are you from? (Rất vui khi quen biết bạn. Bạn đến từ đâu vậy?)

2, Where are you from? (Bạn từ đâu đến?)

- Where is XYZ? (XYZ là ở đâu vậy?)

- What is XYZ like? (XYZ trông như thế nào?)

- How long have you lived there? (Bạn sống ở đó bao lâu rồi?)

- Do you like living here? (Bạn có thích sống ở đó không?)



3, Where do you live? (Bạn sống ở đâu?)

- Do you live in an apartment or house? (Bạn sống ở nhà riêng hay là chung cư?)
- Do you like that neighborhood? (Bạn có thích môi trường xung quanh ở đó không?)
- Do you live with your family? (Bạn có sống với gia đình bạn không?)
- How many people live there? (Có bao nhiêu người sống với bạn)

4, What do you do? (Bạn làm nghề gì?)

- Do you graduate from the school? (Bạn đã ra trường chưa?)
- Nếu câu trả lời là “No” thì các bạn có thể hỏi tiếp:
- What school are you learning? (Bạn đang học ở trường nào?)
- What is your major? (Chuyên ngành chính của bạn là gì?)

Nếu câu trả lời là “Yes” bạn có thể tiếp tục:

- Which company do you work for? (Bạn đang làm việc cho công ty nào?)
- How long have you had that job? (Bạn làm công việc đó được bao lâu rồi?)
- Do you like your job? (Bạn có thích công việc đó không?)
- What's the best / worst thing about your job? (Điều tuyệt vời nhất/ tồi tệ nhất của công việc đó là gì?)
- What do you like best / least about your job? (Điều gì làm bạn thích nhất/ không thích nhất trong công việc của bạn?)

5, What do you like doing in your free time? (Bạn thích làm gì vào thời gian rảnh rỗi?)



Khi hỏi về sở thích của ai đó những câu hỏi thường thấy là:

- Can you play tennis / golf / soccer / etc.? (Bạn có thể chơi tennis/ golf/ bóng đá...không?)
- How long have you played tennis /golf /soccer /etc.? (Bạn chơi tennis/ golf/ bóng đá được bao lâu rồi?)
- Who do you play tennis /golf /soccer /etc. with? (Bạn chơi tennis/ golf/ bóng đá với ai vậy?)
- What kind of films / food do you enjoy? (Bạn thích loại phim/ loại thức ăn nào?)
- Where do you often go to watch movies? (Bạn thường đi xem phim ở đâu?)
- How often do you watch films / eat out? (Bạn có thường xuyên đi xem phim hay đi ăn ngoài không?)
- Who do you often go with? (Bạn thường đi với ai?)

Trên đây là một số cấu trúc câu tiếng Anh cơ bản để bắt đầu cuộc trò chuyện.

Mời bạn đọc tham khảo thêm nhiều tài liệu ôn tập Tiếng Anh cơ bản như:

Tài liệu luyện 4 kỹ năng: [Tài liệu luyện kỹ năng Tiếng Anh cơ bản](#)

Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản: [Ôn tập Ngữ pháp Tiếng Anh](#)

Kiểm tra trình độ Tiếng Anh online: [Luyện thi Tiếng Anh trực tuyến](#)